

ĐỀ CHỨNG CHỈ TIM MẠCH

SAU ĐH 2016-2018

1.TBS NL thường gặp nhất: **tim bẩm sinh**

Thông liên nhĩ

2.Thông liên thất thường gặp nhất vị trí nào: **tim bẩm sinh**

Phân màng

3.Hẹp ĐMP tại van chiếm tỉ lệ nhiều: **tim bẩm sinh**
80-90%

4.Thông liên nhĩ tự đóng: **tim bẩm sinh**

5.Chỉ định ngoại khoa của hẹp ĐMP: **tim bẩm sinh**

Ngắt

6.Siêu âm qua thực quản trong thông liên nhĩ: **tim bẩm sinh**

Thở xoang vành

7.Tam chứng Beck **viêm màng ngoài tim**

8.Viêm màng ngoài tim co thắt: **viêm màng ngoài tim**

a.Tiếng gõ màng ngoài tim

b.TM cổ nổi

c.Mạch nghịch

d.Tiếng mờ xa xăm

9.NSAID trong viêm màng ngoài tim: **viêm màng ngoài tim**

Ibuprofen

10.Thời gian điều trị viêm màng ngoài tim: **viêm màng ngoài tim**

7-14 ngày

11.Chỉ định chọc dò màng ngoài tim là: **viêm màng ngoài tim**

a.Chèn ép tim

b.Mũ và lao

c.Cả a và b

12.Phương tiện chẩn đoán tràn dịch màng ngoài tim: **viêm màng ngoài tim**

Siêu âm tim

13.Mạch nghịch,chọn sai: **viêm màng ngoài tim**

HATT <10mmHg lúc hít vào

14.ECG trong viêm màng ngoài tim,chọn sai: **viêm màng ngoài tim**

T(-) trước ST về đẳng điện

15.Triệu chứng viêm màng ngoài tim: **viêm màng ngoài tim**

a.

b.

c.

d.

e.

16.OAP do tim: **phù phổi cấp**

Thấm dịch từ mao mạch phổi vào mô kẽ rồi vào phế nang

17.Cơ chế OAP,chọn sai: **phù phổi cấp**

NMCT

18.Tiêu chuẩn vàng chẩn đoán OAP **phù phổi cấp**

Thông tim Svan gan

19.Thuốc lợi tiểu trong OAP: **phù phổi cấp**

Furosemide

20.Nitrat trong OAP: **phù phổi cấp**

Liều thấp tăng dần,TD M,HA..

21.Morphin chú ý: **phù phổi cấp**

Hô hấp

22.Mục đích Morphin trong OAP: **phù phổi cấp**

a.Giảm đau

b.Giảm tiền tải

23.Apixaban thuộc nhóm nào: **kháng đông**

Xa

24.Bivalirudin thuộc nhóm nào: **kháng đông**

IIa

25.Abxicimab thuộc nhóm: **kháng đông**

Gb IIb/IIIa

26.Ticargrelor thuộc nhóm: **kháng đông**

P2Y12

27.Xét nghiệm theo dõi khi dùng UFH: **kháng đông**

aPTT

28.Thuốc kháng đông lâu đời nhất: **kháng đông**

UFH

29.Dabigantran 110mg x 2 so với Wafarin: **kháng đông**

Đột vị tương đương

30.

Giảm chảy máu

31.Protamin sunfate là đối kháng của: **kháng đông**

UFH

32.Thành phần huyết khối trắng: **kháng đông**

Tiểu cầu

33.Mục đích chính ASA: **kháng đông**

Giảm tiêu cầu

34.Không dùng được ASA: **kháng đông**

Thì dùng Clipydogrel

35.

Kháng Aldosteron

36.Thở oxy tối đa qua mũi: **phù phổi cấp**

6 lít/phút

37.Thời gian cửa bóng **nhồi máu cơ tim**

<60 phút?

38.Men tim **nhồi máu cơ tim**

CKMB Troponin I

39.STEMI và NSTEMI,chọn sai: **nhồi máu cơ tim**

Tiên lượng khác nhau nhưng điều trị giống nhau

40.PCI,chọn sai: **nhồi máu cơ tim**

Thời gian chuẩn bị nhanh hơn TSH

41.Đo HA và bắt mạch:

Riva-Rocci

42.Thuốc trị THA đầu tay **tăng huyết áp**

ESC 2013 -5 thuốc

43.JNC

JNC lần đầu tiên nói về YTNC **tăng huyết áp**

JNC nói về HATT **tăng huyết áp**

44.Tình huống HA tại PK mmHg,HA tại nhà mmHg,chẩn đoán là: **tăng huyết áp**

45.Tỉ lệ THA các nước: **tăng huyết áp**

Châu Âu

Mỹ

Singapo

46. Phối hợp thuốc trong THA, chọn sai: **tăng huyết áp**

2 trong 5 thuốc có UCMC và UCTT

47. Giảm HA sẽ: **tăng huyết áp**

Giảm >50% suy tim

48. Ba mục tiêu ở bệnh nhân tiểu đường theo JNC 8 **tăng huyết áp**

140/90 mmHg

49. Clopydogrel tốt hơn Prasugrel ở đối tượng nào? **nhồi máu cơ tim**

Dưới 60kg và TIA

50. HC EISENMENGER có thể xuất hiện triệu chứng: **tim bẩm sinh**

Đau ngực

Khó thở

Ngất

51. Diễn tiến xơ vữa có từ lứa tuổi nào? **rối loạn lipid máu**

20-30 tuổi

52. PRINZMETAL, chọn sai: **hội chứng vành mạn**

Tiên lượng rất xấu

53. Cầu cơ **hội chứng vành mạn**

a. Lành tính

b. *Ức chế beta*

c. Có thể phẫu thuật

d.

e.

54.Chống chỉ định ECG gắng sức: **hội chứng vành mạn**

Nhịp tim không ổn định

Hẹp 2 lá nặng

55.Không thể ECG gắng sức thì: **hội chứng vành mạn**

56.Siêu âm tim gắng sức: **hội chứng vành mạn**

Độ nhảy 80%

57.Ức chế canxi NON DHP trong bệnh mạch vành: **hội chứng vành mạn**

a.Giảm nhịp tim

b.Giảm co bóp

c.Dẫn động mạch

d.

e.

58.Ức chế beta trong bệnh mạch vành: **hội chứng vành mạn**

a.Giảm nhịp

b.Giảm co bóp

c.Giảm HA

d.

e.

59.Thuốc không giảm tỉ lệ tử vong **suy tim**

Nitrat

60.Tuần hoàn phổi thụ động: **tim bẩm sinh**

Do suy tim trái